

Ngày: 30/9/2020

V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Hoàng Minh Đang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyên – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2019/TLST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2019, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2020/QĐXXST-DS ngày 20/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai N; Sinh năm 1995; Theo văn bản ủy quyền số 509/2020/GUQ-CNQ5 ngày 17/9/2020

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thế H, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 182/11 đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2019 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (Gọi tắt là Ngân hàng A) thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 30/9/2016, ông Trần Thế H có ký với Ngân hàng A hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và

bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập thực tại, tình hình tài chính và đề nghị của ông Trần Thế H, Ngân hàng A đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-6775 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. .

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Trần Thế H đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-6775 với tổng số tiền là 246.179.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trần Thế H đã thanh toán (Theo thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cho Ngân hàng số tiền 202.500.000 đồng.

Kể từ ngày 30/6/2017, ông Trần Thế H không tiếp tục thanh toán nợ thẻ tín dụng đã sử dụng cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần mời lên làm việc, gửi thông báo nhắc nhở nhưng ông H vẫn không liên lạc với Ngân hàng và không có thiện chí trả nợ. Như vậy, ông Trần Thế H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng (Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Trần Thế H đối với thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-6775 ngày 14/8/2017 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng A khởi kiện ông Trần Thế H để yêu cầu:

Buộc ông Trần Thế H thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là: **127.476.301** đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.523.653 đồng; Nợ lãi: **68.952.648** đồng

Buộc Trần Thế H thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày 30/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Trần Thế H đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông H không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông H cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông H.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Thế H thanh toán ngay một lần cho Ngân hàng A tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2020 là: **127.476.301** đồng, trong đó: Nợ gốc: 58.523.653 đồng; Nợ lãi: **68.952.648** đồng

Buộc Trần Thế H thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày 30/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Bị đơn – ông Trần Thế H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án **chưa** đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đại diện nguyên đơn, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện ông Trần Thế H yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn – ông Trần Thế H có đăng ký hộ khẩu tại Quận 8 và trong hồ sơ tín dụng ông H cũng ký xác nhận địa chỉ tại Số 182/11 đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù theo xác minh của Công an Phường F, Quận G ghi nhận hiện ông H không thực tế cư ngụ tại địa phương. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng nguyên đơn không thể biết được nơi ở khác của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Trần Thế H, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng A với ông Trần Thế H là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Thế H đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng Visa Credit Gold 472075-6775 với tổng số tiền là 246.179.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Trần Thế H đã thanh toán (Theo thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) cho Ngân hàng số tiền 202.500.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định pháp luật và thỏa thuận đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 30/9/2020, ông Trần Thế H còn nợ Ngân hàng A số tiền là: 127.476.301 đồng, trong đó nợ gốc: 58.523.653 đồng; Nợ lãi: 68.952.648 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – ông Trần Thế H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. **Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm**

ông Trần Thế H phải chịu là: 127.476.301 đồng x 5% = 6.373.815 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm mười lăm đồng).

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trần Thế H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 127.476.301đ (Một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm linh một đồng), trong đó: Nợ gốc: 58.523.653đ (Năm mươi tám triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng); Nợ lãi: 68.952.648đ (Sáu mươi tám triệu chín trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng).

Ông Trần Thế H còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 30/9/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Trần Thế H.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Thế H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.373.815đ (Sáu triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm mười lăm đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.426.000đ (Hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng)** theo **biên lai thu tiền số 0012141 ngày 06/8/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Thế H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.8;
- VKSND Q.8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.